

ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ SCB

ĐIỀU 1 - GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1. SCB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- 1.2. Chủ thẻ: là cá nhân được SCB cấp thẻ để sử dụng bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ (nếu có).
 - Chủ thẻ chính: là cá nhân đứng tên đăng ký phát hành thẻ tín dụng trên Giấy đề nghị cấp thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.
 - Chủ thẻ phụ: là cá nhân được cấp thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ chính và sử dụng Hạn mức tín dụng chung với Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ chính.
- 1.3. Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT): là các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng thẻ.
- 1.4. Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT): là Hiệp hội các tổ chức tài chính, tín dụng hoặc công ty phát hành và thanh toán thẻ quốc tế, là tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ kết nối hệ thống xử lý giao dịch thẻ quốc tế, thực hiện việc trao đổi dữ liệu bằng điện tử hoặc bằng chứng từ.
- 1.5. Điểm ứng tiền mặt (ĐUTM): là các Ngân hàng thanh toán, Đơn vị chấp nhận thẻ, ATM mà tại đó Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để rút tiền mặt.
- 1.6. PIN: là mã số mật mã cá nhân do SCB cung cấp cho Chủ thẻ, được sử dụng để rút tiền mặt hoặc thực hiện một số giao dịch khác bằng thẻ tín dụng tại ATM hoặc các thiết bị chấp nhận thẻ khác. Trong giao dịch thẻ, số PIN dùng để chứng thực Chủ thẻ và được coi là chữ ký điện tử của Chủ thẻ.
- 1.7. Tài khoản thẻ tín dụng (dưới đây gọi tắt là Tài khoản thẻ): là tài khoản mở trên hệ thống thẻ tại SCB để quản lý các giao dịch, phí, lãi và các khoản phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản thẻ tín dụng.
- 1.8. Hạn mức tín dụng: là mức dư nợ tối đa được duy trì trong một thời hạn nhất định mà SCB đã cấp cho Chủ thẻ.
- 1.9. Sao kê (hoặc Bảng sao kê): là bảng kê giao dịch chi tiết do SCB cung cấp cho Chủ thẻ theo định kỳ hàng tháng, thông báo số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán và các thông tin liên quan đến giao dịch, lãi, phí phát sinh trong kỳ.
- 1.10. Thời hạn hiệu lực: là thời hạn Chủ thẻ được phép sử dụng thẻ và/hoặc thời hạn sử dụng thẻ tối đa được in trên thẻ.



- 1.11. Tài sản bảo đảm (TSBĐ): là tài sản mà bên bảo đảm dùng để bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ trả nợ trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng tại SCB.
- 1.12. Hoá đơn giao dịch: là chứng từ xác nhận giao dịch bằng thẻ tín dụng do Chủ thẻ thực hiện.
- 1.13. Ngày đến hạn thanh toán: là ngày cuối cùng mà Chủ thẻ phải thực hiện thanh toán theo quy định của SCB.
- 1.14. Số tiền thanh toán tối thiểu: là khoản tiền tối thiểu mà Chủ thẻ phải thanh toán cho SCB chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán.
- 1.15. Dư nợ cuối kỳ: là khoản tiền mà Chủ thẻ cần phải thanh toán theo sao kê định kỳ hàng tháng. Dư nợ cuối kỳ của sao kê kỳ này là dư nợ đầu kỳ của sao kê kỳ kế tiếp.

ĐIỀU 2 - HẠN MỨC TÍN DỤNG

- 2.1. Sau khi hồ sơ đăng ký phát hành thẻ được duyệt, Chủ thẻ được SCB cấp Hạn mức tín dụng nhất định. Chủ thẻ có thể yêu cầu SCB đánh giá lại nhằm thay đổi (tăng/giảm) Hạn mức tín dụng thẻ theo nhu cầu sử dụng của Chủ thẻ và phù hợp với quy định của SCB trong từng thời kỳ.
- 2.2. Chủ thẻ được quyền nộp thêm tiền vào Tài khoản thẻ tín dụng, ngay cả khi tổng hạn mức sau khi nộp tiền lớn hơn hạn mức quy định cho từng hạng thẻ. Tuy nhiên, việc sử dụng thẻ vẫn phải tuân theo quy định về hạn mức giao dịch của SCB, trừ khi có các yêu cầu giao dịch đặc biệt, SCB sẽ xem xét và thực hiện cấp phép.
- 2.3. Nhằm ngăn chặn rủi ro cũng như bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của SCB và Chủ thẻ, SCB sẽ xem xét chấp thuận hoặc từ chối việc thực hiện các giao dịch thẻ của Chủ thẻ.

ĐIỀU 3 - HÌNH THỨC BẢO ĐẢM

- 3.1. Trừ trường hợp phát hành thẻ theo hình thức tín chấp hoặc có những thỏa thuận khác, Chủ thẻ phải có TSBĐ để bảo đảm cho việc sử dụng thẻ. Việc bảo đảm được thực hiện bằng hình thức nộp tiền mặt ký quỹ, mở tài khoản ký quỹ bảo đảm thẻ bằng VND/USD, cầm cố sổ tiết kiệm VND/USD, thế chấp bất động sản hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác phù hợp với quy định pháp luật.
- 3.2. Trong trường hợp thẻ được phát hành dựa trên nhiều hình thức, biện pháp bảo đảm thì SCB có quyền lựa chọn bất kỳ hình thức, biện pháp nào trong số các hình thức, biện pháp đó để xử lý thu hồi nợ.
- 3.3. Việc giải chấp TSBĐ hoặc giải tỏa sổ dư tiền gửi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - Sau 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày việc chấm dứt sử dụng thẻ có hiệu lực.
 - Tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng thẻ đã được giải quyết xong; và
 - Chủ thẻ đã hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng thẻ với SCB.
- 3.4. Tỷ lệ bảo đảm: Là trị giá TSBĐ tính trên hạn mức thẻ của Chủ thẻ khi đăng ký sử dụng thẻ tín dụng của SCB. Tỷ lệ bảo đảm phải tuân thủ theo quy định của SCB trong từng thời kỳ.
- 3.5. SCB sẽ thông báo cho Chủ thẻ biết khi thay đổi Tỷ lệ bảo đảm.

ĐIỀU 4 - CÁC KHOẢN LÃI VÀ PHÍ

SCB được quyền ghi nợ vào Tài khoản thẻ tín dụng các khoản phí và lãi sau đây:

- 4.1. Lãi suất cho vay: Theo quy định của SCB trong từng thời kỳ
 - Đối với giao dịch ứng tiền mặt: SCB tính lãi (ngoài phí rút tiền mặt) đối với số tiền giao dịch tính từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống đến ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ phát sinh từ giao dịch ứng tiền mặt.
 - Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ: SCB không tính lãi trên số tiền giao dịch nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ phát sinh trong kỳ đúng hạn quy định. Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần Dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán sau ngày đến hạn, SCB sẽ thực hiện tính lãi số Dư nợ cuối kỳ tính từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống đến ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ phát sinh.
- 4.2. Các loại phí
 - Phí phát hành: được tính cho thẻ phát hành mới. Phí phát hành được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi hồ sơ thẻ được duyệt trên hệ thống.
 - Phí phát hành nhanh: được tính trong trường hợp hồ sơ phát hành thẻ được lựa chọn loại hình phát hành nhanh trên hệ thống. Phí phát hành nhanh được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi hồ sơ thẻ được duyệt trên chương trình hệ thống.
 - Phí thường niên: là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì thẻ hàng năm.
 - Phí thường niên năm đầu tiên được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi thẻ được kích hoạt thành công.
 - Phí thường niên các năm tiếp theo được tự động ghi nợ vào ngày cuối của tháng đã phát hành thẻ.
 - Phí ứng tiền mặt: được tính trên số tiền ứng tại ĐUTM, chưa bao gồm các phí được thu tại ĐUTM (nếu có). Phí ứng tiền mặt được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay khi giao dịch được hạch toán trên sao kê của KH.
 - Phí thay thế thẻ: được tính khi chủ thẻ yêu cầu thay thế thẻ (do thẻ bị hỏng hay mất cắp/thất lạc...). Phí thay thế thẻ được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi hồ sơ thay thế thẻ được duyệt trên hệ thống.
 - Phí thay thế thẻ nhanh: được tính trong trường hợp hồ sơ thay thế thẻ được lựa chọn loại hình phát hành nhanh trên hệ thống. Phí thay thế thẻ nhanh được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi hồ sơ thay thế thẻ nhanh được duyệt trên hệ thống.
 - Phí gia hạn thẻ: được tính khi chủ thẻ yêu cầu gia hạn thẻ (do thẻ hết hạn hoặc gần hết hạn sử dụng). Phí gia hạn thẻ được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi hồ sơ gia hạn thẻ được duyệt trên hệ thống.
 - Phí gia hạn thẻ nhanh: được tính trong trường hợp hồ sơ gia hạn thẻ được lựa chọn loại hình phát hành nhanh trên hệ thống. Phí gia hạn thẻ nhanh được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi hồ sơ gia hạn thẻ nhanh được duyệt trên hệ thống.

- Phí cấp lại PIN: được tính khi chủ thẻ yêu cầu cấp lại PIN mới. Phí cấp lại PIN được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi yêu cầu cấp lại PIN được thực hiện trên hệ thống.
- Phí sử dụng vượt hạn mức: được tự động tính và ghi nợ trên sao kê của KH một lần/kỳ trên số dư nợ vượt hạn mức tính đến ngày sao kê. Trường hợp KH yêu cầu tăng hạn mức tạm thời,
 - Tại thời điểm ngày sao kê, ngày hết hạn của hạn mức tạm thời \leq Ngày sao kê và dư nợ cuối kỳ $>$ hạn mức thẻ được cấp: phí sử dụng vượt hạn mức được tự động ghi nợ trên sao kê của KH.
 - Tại thời điểm ngày sao kê, ngày hết hạn của hạn mức tạm thời $>$ Ngày sao kê và dư nợ cuối kỳ $>$ hạn mức thẻ được cấp: hệ thống không tính phí sử dụng vượt hạn mức.
- Phí thanh toán trễ hạn: được tính và tự động ghi nợ trên sao kê của KH một lần/kỳ trên số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán khi chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu vào ngày đến hạn thanh toán.
- Phí thay đổi hạn mức tín dụng/hạn mức tín dụng tạm thời: được tính khi chủ thẻ yêu cầu tăng hay giảm chính thức/ tạm thời hạn mức tín dụng hiện tại. Phí thay đổi hạn mức được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi hồ sơ thay đổi hạn mức được duyệt trên chương trình Cardworks.
- Phí cấp bản sao Bảng sao kê giao dịch: được tính khi chủ thẻ yêu cầu cấp lại bản sao ngoài Bảng sao kê mà SCB đã gửi cho chủ thẻ hàng tháng. Phí cấp bản sao Bảng sao kê giao dịch được tự động ghi nợ trên sao kê của KH ngay sau khi người dùng lựa chọn thu phí khi cấp lại Bảng sao kê giao dịch trên hệ thống.
- Phí xác nhận theo yêu cầu của chủ thẻ: được tính khi chủ thẻ yêu cầu xác nhận hạn mức tín dụng, tình trạng tài khoản thẻ tín dụng... bằng văn bản tại quầy giao dịch. Phí xác nhận được thu và hạch toán ngay tại quầy giao dịch theo hướng dẫn hạch toán kế toán hiện hành.
- Phí cấp bản sao Hóa đơn giao dịch: được tính khi chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao hóa đơn giao dịch ngoài hóa đơn chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT. Phí cấp bản sao Hóa đơn giao dịch được thu và hạch toán ngay tại quầy giao dịch theo hướng dẫn hạch toán kế toán hiện hành.
- Phí khiếu nại: được tính khi chủ thẻ khiếu nại không đúng hoặc không chính xác các giao dịch. Phí khiếu nại sẽ được ghi nợ trên sao kê của KH sau khi hoàn tất quy trình xử lý tra soát khiếu nại.
- Phí chuyển đổi ngoại tệ: áp dụng đối với các giao dịch ngoại tệ, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/ ghi có vào Tài khoản thẻ tín dụng. Trên Bảng sao kê gửi KH, phí chuyển đổi ngoại tệ được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi.
- Các loại phí khác: được SCB thông báo theo từng thời kỳ.

ĐIỀU 5 - THANH TOÁN DƯ NỢ THẺ TÍN DỤNG

- 5.1.** Định kỳ mỗi tháng, theo phương thức liên lạc đã thỏa thuận với SCB, Chủ thẻ sẽ nhận được Bảng sao kê liệt kê chi tiết các giao dịch, phí, lãi phát sinh trong kỳ, số tiền đã thanh toán, dư nợ

đầu kỳ, Dư nợ cuối kỳ, Số tiền thanh toán tối thiểu, Ngày đến hạn thanh toán.

- 5.2.** Bảng sao kê thẻ SCB MasterCard được lập vào ngày 25 và Bảng sao kê thẻ SCB Visa được lập vào ngày 15 hàng tháng. Trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày lập Bảng sao kê, nếu SCB không nhận được bất kỳ thông báo của Chủ thẻ thì SCB xem như Chủ thẻ đã nhận được Bảng sao kê. Trường hợp có khiếu nại liên quan đến Bảng sao kê, Chủ thẻ phải gửi khiếu nại trong thời hạn chậm nhất 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày lập Bảng sao kê.

Trường hợp SCB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến Bảng sao kê trong thời hạn quy định và đang trong quá trình giải quyết khiếu nại thì Chủ thẻ có thể không thanh toán các giao dịch đang khiếu nại. Tuy nhiên, Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu theo Bảng sao kê giao dịch hàng tháng nhằm đảm bảo thẻ không bị chuyển nhóm nợ và Chủ thẻ có thể tiếp tục sử dụng thẻ.

Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, SCB sẽ điều chỉnh các giao dịch mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của SCB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của TCTQT cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch không đúng, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có).

- 5.3.** Chủ thẻ phải thực hiện thanh toán dư nợ thẻ tín dụng ít nhất bằng giá trị thanh toán tối thiểu được thông báo trong Bảng sao kê.

Số tiền thanh toán tối thiểu được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền} \\ \text{thanh toán} \\ \text{tối thiểu} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số tiền thanh} \\ \text{toán tối thiểu kỳ} \\ \text{trước (nếu có)} \end{array} + \begin{array}{l} (X\% \times \text{Dư} \\ \text{nợ cuối kỳ}) \end{array} + \begin{array}{l} \text{Dư nợ vượt} \\ \text{hạn mức} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

Trong đó: X% là tỉ lệ % thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kỳ do SCB quy định và có thể thay đổi trong từng thời kỳ.

- 5.4.** Chủ thẻ có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau để thanh toán dư nợ thẻ tín dụng (nộp tiền mặt, trích nợ tự động, chuyển khoản...) và phải thực hiện thanh toán nợ chậm nhất trước 16h30 vào Ngày đến hạn thanh toán. Tuy nhiên, việc thanh toán chỉ được ghi nhận vào hệ thống khi SCB nhận được báo có.

Trường hợp Chủ thẻ yêu cầu SCB trích nợ tự động tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ mở tại SCB để thanh toán dư nợ, Chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản luôn đủ số dư cần thiết để SCB thực hiện trích nợ chậm nhất trước 16h30 vào Ngày đến hạn thanh toán. Việc trích nợ tự động sẽ được thực hiện 2 lần: lần 1 vào ngày trước ngày đến hạn thanh toán và lần 2 tại ngày đến hạn thanh toán nếu tại lần 1, số dư trong tài khoản thanh toán không đảm bảo đủ số dư cần thiết.

Nếu việc trích nợ tự động không thành công vào ngày đến hạn thanh toán do tài khoản không đủ số dư, SCB xem như Chủ thẻ chưa thực hiện thanh toán mà không cần phải thông báo kết quả trích nợ cho Chủ thẻ. Do đó, Chủ thẻ phải có trách nhiệm thanh toán dư nợ bằng các hình thức khác và phải chịu phí, lãi phát sinh, kể cả các khoản lãi, phí quá hạn do việc trích nợ tự động không thành công.

Trường hợp Chủ thẻ thực hiện thanh toán dư nợ trên kênh Internet Banking/Mobile Banking của SCB, Chủ thẻ phải tuân theo thời gian thanh toán, các quy định về sử dụng dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking của SCB trong từng thời kỳ để đảm bảo ghi có vào Tài khoản thẻ tín dụng ngay trong ngày.

5.5. Thứ tự ưu tiên thanh toán: Khi Chủ thẻ thực hiện thanh toán, số tiền thanh toán sẽ được hạch toán theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Phí: bao gồm
 - ✓ Phí ứng tiền mặt đã được ghi nhận trên Tài khoản thẻ tín dụng
 - ✓ Phí quản lý thẻ (như phí phát hành thẻ, cấp lại thẻ, cấp lại PIN...) đã được ghi nhận trên Tài khoản thẻ tín dụng
 - ✓ Phí thanh toán trễ hạn đã quá hạn
 - ✓ Các phí khác (nếu có)
 - ✓ Phí thanh toán trễ hạn
- Lãi: bao gồm
 - ✓ Lãi quá hạn
 - ✓ Lãi (trong kỳ)
- Giao dịch ứng tiền mặt đã được ghi nhận trên Tài khoản thẻ tín dụng
 - Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ đã được ghi nhận trên Tài khoản thẻ tín dụng

5.6. Trường hợp Chủ thẻ không thể tiếp tục sử dụng thẻ do thẻ hết hiệu lực, bị thu hồi, ngừng sử dụng hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ thẻ phải thanh toán hết toàn bộ dư nợ, lãi, phí liên quan (nếu có) của các giao dịch phát sinh trước ngày chấm dứt sử dụng thẻ.

ĐIỀU 6 - ĐỒNG TIỀN THANH TOÁN VÀ TỶ GIÁ QUY ĐỔI

6.1. Đồng tiền thanh toán: Trong lãnh thổ Việt Nam, thẻ tín dụng quốc tế do SCB phát hành giao dịch bằng đồng Việt Nam (VND). Chủ thẻ chỉ được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ với các tổ chức và cá nhân cung cấp hàng hóa dịch vụ được phép thu ngoại tệ theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý ngoại hối. Ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ thẻ được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ.

6.2. Tỷ giá quy đổi: được áp dụng đối với các giao dịch ngoại tệ vào thời điểm giao dịch thẻ được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ tín dụng theo tỷ giá do TCTQT quy định.

ĐIỀU 7 - CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ THU HỒI NỢ

7.1. Kể từ thời điểm hết thời hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phải thanh toán tối thiểu, SCB được quyền chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, bao gồm cả các giao dịch đã phát sinh nhưng chưa được ghi nợ.

7.2. Sau khi chuyển nợ quá hạn, SCB được quyền tạm khóa thẻ hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của SCB và quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

ĐIỀU 8 - CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

8.1. Các trường hợp đương nhiên chấm dứt việc sử dụng thẻ:

– Thẻ chưa hết Thời hạn hiệu lực in trên thẻ nhưng Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ hoặc thẻ chưa hết Thời hạn hiệu lực nhưng Hạn mức tín dụng cấp cho thẻ đã hết hiệu lực hoặc Chủ thẻ không thỏa điều kiện sử dụng thẻ theo thời hạn in trên thẻ.

– Thẻ hết thời hạn hiệu lực và Chủ thẻ không có yêu cầu gia hạn thẻ.

– Thẻ bị hỏng, bị mất cắp thất lạc và Chủ thẻ không có nhu cầu phát hành lại thẻ để sử dụng.

– Chủ thẻ chính yêu cầu chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ.

– Chủ thẻ phụ chấm dứt sử dụng thẻ khi Chủ thẻ chính chấm dứt sử dụng thẻ.

8.2. SCB có quyền khóa thẻ/ chấm dứt việc sử dụng thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:

– Thẻ chưa được kích hoạt sau 90 ngày (tính theo ngày lịch) kể từ ngày thẻ được duyệt phát hành trên hệ thống.

– Chủ thẻ có một hoặc một số khoản vay hoặc tài khoản thẻ tín dụng đã bị chuyển nợ quá hạn tại SCB hoặc tại các tổ chức tín dụng khác hoặc không có khả năng trả nợ theo nhận định của SCB.

– Phát sinh các trường hợp liên quan đến giả mạo, rui ro, các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, nhằm bảo đảm an toàn cho Tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ.

– Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng thẻ của SCB hoặc vi phạm luật pháp của Việt Nam có liên quan đến việc sử dụng thẻ.

– Chủ thẻ cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp Hạn mức tín dụng.

– Chủ thẻ thuộc một trong các trường hợp: bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị khởi tố/truy tố/xét xử hình sự, chết/bị Tòa án tuyên bố chết.

– Theo yêu cầu, quyết định, chỉ thị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của TCTQT.

– Việc duy trì thẻ/Hạn mức tín dụng đã cấp dẫn đến việc SCB vi phạm các quy định của SCB hoặc pháp luật Việt Nam có liên quan.

8.3. Nguyên tắc chấm dứt sử dụng thẻ

– Khi SCB hay Chủ thẻ chấm dứt việc sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ dư nợ và gửi trả lại thẻ cho SCB (trừ trường hợp thẻ bị mất cắp/thất lạc).

– Việc chấm dứt sử dụng thẻ chỉ có hiệu lực khi Chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ và hoàn tất các nghĩa vụ liên quan với SCB (nếu có).

– Sau 45 ngày kể từ ngày việc chấm dứt sử dụng thẻ có hiệu lực, nếu không có phát sinh bất kỳ khoản phí, lãi và các khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ, SCB sẽ thực hiện giải tỏa TSBĐ cho khách hàng theo quy định.

– Khi phát sinh các sự kiện/trường hợp quy định tại Điều 8.2 nêu trên hoặc trong một số trường hợp đặc biệt khác mà SCB xét thấy cần thiết thì việc khóa thẻ/ chấm dứt sử dụng

thẻ lập tức có hiệu lực ngay khi phát sinh sự kiện hoặc khi SCB có văn bản thông báo cho Chủ thẻ.

- Kể từ ngày SCB chấm dứt việc sử dụng thẻ mà Chủ thẻ không thanh toán đủ số dư nợ đúng thời hạn quy định thì SCB sẽ chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của SCB và pháp luật để thu hồi nợ và các khoản phí có liên quan.

ĐIỀU 9 - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

9.1. Quyền của Chủ thẻ

- Tùy vào thỏa thuận giữa Chủ thẻ và SCB, Chủ thẻ có thể nhận thẻ tại quầy giao dịch của SCB, qua đường bưu điện theo địa chỉ do Chủ thẻ chỉ định.
- Được cấp Hạn mức tín dụng và sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch tại máy ATM/POS hoặc website thương mại điện tử chấp nhận thẻ mang thương hiệu Visa/MasterCard trong Hạn mức tín dụng được cấp.
- Nộp tiền vào Tài khoản thẻ tín dụng với nhiều hình thức (nộp tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản...) để gia tăng Hạn mức tín dụng tạm thời trong trường hợp cần thiết.
- Có văn bản yêu cầu SCB thay đổi Hạn mức tín dụng/Hạn mức tín dụng tạm thời, thay đổi loại thẻ/hạng thẻ, cấp lại PIN, thay thế thẻ, gia hạn thẻ, chấm dứt việc sử dụng thẻ.
- Yêu cầu SCB khóa thẻ trong trường hợp thẻ bị mất cấp/ thất lạc hoặc phát hiện thẻ bị nghi ngờ giả mạo.
- Yêu cầu SCB tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ mở tại SCB để thanh toán các khoản dư nợ phát sinh.
- Được SCB cung cấp Bảng sao kê giao dịch hàng tháng hoặc các thông tin đột xuất về giao dịch thẻ, số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ.
- Được cung cấp dịch vụ tiếp nhận thông tin, xử lý giao dịch 24/7; được cung cấp dịch vụ thông báo giao dịch qua tin nhắn (SMS).
- Được khiếu nại về những sai sót (nếu có) trong quá trình sử dụng thẻ trong thời hạn chậm nhất 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày lập Bảng sao kê.
- Đề nghị SCB phát hành thẻ phụ.
- Chủ thẻ chính được quyền đề nghị SCB tạm khóa thẻ hoặc chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ.
- Được tham gia các chương trình ưu đãi, tích lũy điểm thưởng, các chương trình chăm sóc khách hàng khác theo quy định của SCB.

9.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của SCB khi đề nghị phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ. Thông báo cho SCB ngay khi có sự thay đổi thông tin cá nhân.
- Trực tiếp đến SCB nhận thẻ; trong trường hợp đặc biệt, Chủ thẻ có thể ủy quyền cho người khác đến nhận thẻ hoặc chỉ định SCB gửi thẻ/PIN theo đường bưu điện. Việc ủy quyền nhận thẻ phải tuân theo quy định của SCB trong từng thời kỳ.

- Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau thẻ ngay sau khi nhận thẻ.
- Thanh toán dư nợ đúng hạn cho SCB theo quy định.
- Phải bảo mật các thông tin liên quan đến thẻ (số PIN, mặt khẩu, thông tin bảo mật khác...). Tự chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, tranh chấp, thiệt hại phát sinh liên quan đến quá trình chi tiêu qua mạng bằng thẻ tín dụng quốc tế SCB (như bị người khác lợi dụng, sử dụng thẻ, số PIN, thông tin liên quan đến thẻ đó để gian lận, thanh toán hoặc thực hiện các hành vi khác không đúng với quy định của SCB, gây thiệt hại cho Chủ thẻ...).
- Thông báo bằng hình thức nhanh nhất (điện thoại, email...) cho SCB khi thẻ bị mất cấp, thất lạc, lộ số PIN hoặc nghi ngờ thẻ đang bị lợi dụng, giao dịch giả mạo theo số điện thoại dịch vụ 24/7, số hotline của SCB hoặc liên hệ các CN/PGD của SCB gần nhất.
- Chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng thẻ đã được thực hiện trước khi NH nhận được thông báo về việc thẻ bị mất cấp, bị thất lạc hoặc việc sử dụng thẻ và/hoặc sử dụng thông tin trên thẻ trái phép bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch lừa đảo và/hoặc chữ ký giả mạo bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ thực hiện thông qua chip và /hoặc giao dịch trực tuyến có sử dụng dịch vụ xác thực giao dịch trực tuyến thẻ quốc tế của SCB.
- Hàng tháng, SCB gửi Sao kê cho Chủ thẻ theo hình thức mà Chủ thẻ đã đăng ký. Trong trường hợp Chủ thẻ không nhận được Sao kê do có sự sai lệch về thông tin địa chỉ nhận Sao kê nhưng không thông báo lại SCB, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, kể cả các khoản lãi, phí quá hạn phát sinh do việc sai lệch thông tin nêu trên.
- Chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng hàng hóa, dịch vụ với ĐVCNT và việc này không ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ vào ngày đến hạn thanh toán cho SCB.
- Hợp tác với SCB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến sử dụng thẻ tín dụng bằng cách cung cấp thông tin liên quan đến thẻ, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ và các thông tin khác theo yêu cầu của SCB.
- Đồng ý cho SCB công bố, cung cấp những thông tin tín dụng liên quan đến Chủ thẻ (bao gồm thẻ chính, thẻ phụ), Bên bảo đảm hoặc các bên khác có liên quan đến Chủ thẻ, Bên bảo đảm, việc sử dụng thẻ cho các cá nhân, tổ chức (kể cả công ty con/công ty liên kết của SCB, các công ty kinh doanh dịch vụ thông tin tín dụng, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền) theo các quy định pháp luật có liên quan.
- Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm thanh toán cho SCB dư nợ theo Bảng sao kê giao dịch.
- Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ mỗi người chịu trách nhiệm cá nhân và cùng chịu trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Việc vô hiệu, không thẻ thi hành hay miễn trừ trách nhiệm của Chủ thẻ chính sẽ không xóa bỏ trách nhiệm của (các) Chủ thẻ phụ và ngược lại.

- Người thừa kế, cơ quan hoặc tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ (Chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ) trong trường hợp Chủ thẻ bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị khởi tố/truy tố/xét xử hình sự, chết/bị Tòa án tuyên bố chết... phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ và hoàn tất các nghĩa vụ đối với SCB theo quy định của SCB và pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 10 - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SCB

10.1. Quyền của SCB

- Nhắc nhở Chủ thẻ về việc thanh toán dư nợ thẻ tín dụng.
- Được quyền xác minh các thông tin do Chủ thẻ, Bên bảo đảm cung cấp bằng bất kỳ hình thức nào nhằm phục vụ cho công tác phát hành thẻ.
- Chủ thẻ có trách nhiệm tự kiểm tra thời hạn sử dụng thẻ, SCB khi cần thiết sẽ thông báo cho Chủ thẻ về việc hết thời hạn sử dụng thẻ, gia hạn thẻ.
- SCB không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được chi trả bằng thẻ bao gồm cả hàng hóa và dịch vụ của các điểm chấp nhận thẻ hoặc hàng hóa, dịch vụ từ các chương trình khuyến mãi. Tranh chấp giữa ĐVCNT/các website thương mại điện tử và Chủ thẻ liên quan đến việc giao hàng, chất lượng hàng hóa dịch vụ không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của SCB.
- Được quyền từ chối chấp nhận thẻ; khóa thẻ; chấm dứt việc sử dụng thẻ hoặc thu hồi thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại Điều 8.2, Bản Điều kiện, điều khoản này.
- Từ chối các yêu cầu dịch vụ, các yêu cầu cấp phép của Chủ thẻ nếu yêu cầu không phù hợp với điều kiện và quy định của SCB hoặc các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của SCB.
- Thực hiện ghi nợ/ghi có số tiền của các giao dịch thẻ được ghi nhận tự động vào Tài khoản thẻ tín dụng từ hệ thống của các tổ chức thẻ mà không phụ thuộc vào sự đồng ý của Chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó hoặc giao dịch do người khác thực hiện bằng thẻ của Chủ thẻ hoặc các thông tin bảo mật thẻ bị lợi dụng hoặc các trường hợp phát sinh khác mà Chủ thẻ không thông báo với SCB để thực hiện khóa thẻ.
- Được quyền định kỳ đánh giá lại việc sử dụng Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ cũng như đánh giá lại các điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Chủ thẻ theo đúng quy định của SCB. Trên cơ sở của việc đánh giá đó, SCB có quyền đơn phương thay đổi/chấm dứt Hạn mức tín dụng đã cấp cho Chủ thẻ.
- Trong trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho SCB theo quy định, SCB có quyền tự động phong tỏa/trích nợ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/không kỳ hạn của Chủ thẻ, xử lý tài sản bảo đảm của Chủ thẻ mà không cần có bất kỳ sự chấp thuận/ý kiến của Chủ thẻ hoặc Bên bảo đảm. SCB có toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm ngay sau khi chiếm giữ hoặc thời điểm khác tùy loại tài sản và quy định của SCB mà không phụ thuộc vào việc giá, phương thức xử lý tại thời điểm đó có phải là tốt nhất/có lợi nhất đối với Chủ thẻ, Bên bảo đảm hay không. Trong trường hợp cần thiết, SCB được

quyền xử lý ngay TSBĐ tại tổ chức phát hành, lưu ký, phong tỏa để xử lý thu hồi nợ.

- Khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, kể cả trong trường hợp SCB chấm dứt hiệu lực thẻ và thu hồi nợ trước hạn, nếu Chủ thẻ không trả hết nợ thì toàn bộ dư nợ của Chủ thẻ bị chuyển sang nợ quá hạn và SCB có quyền áp dụng các biện pháp xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định của SCB và pháp luật có liên quan.
- SCB có quyền dựa vào bất kỳ chứng từ nào liên quan đến giao dịch thẻ như là bằng chứng xác thực để phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật.
- Khi cần thiết, SCB có quyền cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền những thông tin liên quan đến Chủ thẻ, Bên bảo đảm, Tài khoản thẻ tín dụng và giao dịch thẻ theo đúng quy định của pháp luật và TCTQT, hoặc phục vụ yêu cầu tra soát, yêu cầu quản trị.

10.2. Nghĩa vụ của SCB

- Tuân thủ các quy định về phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế, bảo đảm các quyền lợi của Chủ thẻ theo quy định.
- Đáp ứng các yêu cầu dịch vụ của Chủ thẻ theo đúng quy định
- Thẩm định và cấp Hạn mức tín dụng đối với Chủ thẻ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của SCB.
- Định kỳ hàng tháng, lập bảng sao kê giao dịch gửi Chủ thẻ theo đúng phương thức đã thỏa thuận với Chủ thẻ.
- Thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác về việc thay đổi các quy định, điều kiện, điều khoản, lãi suất, các loại phí hoặc các thay đổi khác liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ. Mọi sự thay đổi, bổ sung có hiệu lực vào ngày được ghi trong thông báo hoặc ngày gửi thông báo. Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ, SCB xem như Chủ thẻ chấp nhận tuân thủ nội dung đã sửa đổi, bổ sung.
- Giải chấp các TSBĐ cho việc sử dụng thẻ sau 45 ngày kể từ ngày việc chấm dứt sử dụng thẻ có hiệu lực và tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng thẻ đã được giải quyết xong hoặc Chủ thẻ đã hoàn thành các nghĩa vụ với SCB. Đối với các TSBĐ cho việc tăng Hạn mức tín dụng tạm thời, SCB cũng sẽ giải chấp sau 45 ngày kể từ ngày Hạn mức tín dụng tạm thời hết hạn và Chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến Hạn mức tín dụng được tăng.
- Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ thẻ, bên bảo đảm hoặc các bên khác có liên quan trừ trường hợp phải cung cấp nhằm phục vụ cho công tác tra soát có liên quan đến bên thứ ba hoặc cung cấp theo thỏa thuận của các bên hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Chịu trách nhiệm khóa thẻ ngay khi nhận được thông báo (qua điện thoại, email...) của Chủ thẻ về việc thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ số PIN, thẻ bị nghi ngờ, giao dịch giả mạo. Phối hợp Chủ thẻ và các tổ chức liên quan xử lý trong trường hợp phát sinh giao dịch gian lận, giả mạo (nếu có).
- Cung cấp dịch vụ hotline 24/7 đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, xử lý yêu cầu của Chủ thẻ.

- Giải quyết các yêu cầu, tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của TCTQT.
- Liên hệ nhận thẻ bị nuốt tại máy ATM cho Chủ thẻ trong thời gian sớm nhất.
- Đảm bảo dịch vụ thẻ vận hành ổn định, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc cung ứng dịch vụ.

ĐIỀU 11 - CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 11.1. Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có thể được SCB mua bảo hiểm cho Thẻ theo quy định của SCB tại từng thời điểm.
- 11.2. Tất cả thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với SCB và/hoặc với bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho SCB và được SCB xác nhận về việc đã nhận văn bản.
- 11.3. Trong quá trình sử dụng thẻ, nếu có bất cứ thắc mắc hay góp ý/than phiền về chất lượng và sản phẩm dịch vụ của SCB hoặc chủ thẻ cho rằng có sự sai sót. Chủ thẻ thông báo cho SCB để SCB kiểm tra và giải quyết trong thời gian sớm nhất. Tùy theo từng trường hợp, SCB cũng sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn sự việc tương tự lặp lại.
 - Chủ thẻ có thể phản hồi ý kiến đến SCB qua một trong những cách sau:
 - Trực tiếp tại các Chi nhánh hoặc Phòng giao dịch của SCB.
 - Trung tâm Dịch vụ khách hàng qua số điện thoại 1800 545438 (phục vụ 24/7, miễn phí cuộc gọi) hoặc email về chamsockhachhang@scb.com.vn.
- 11.4. Trong quá trình thực hiện Bản điều kiện và điều khoản này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì một trong các bên có quyền đưa vụ tranh chấp ra giải quyết tại Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Tài Chính Ngân Hàng Việt Nam (www.trongtainganhang.com.vn) theo các quy tắc tổ tụng của Trung tâm này hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện hành.
- 11.5. Trường hợp Chủ thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc Bản điều kiện và điều khoản này, SCB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ thẻ về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ.
- 11.6. Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung và các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm là một bộ phận không tách rời của Bản điều kiện và điều khoản này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 11.7. Bản điều kiện và điều khoản này là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Khách hàng/Chủ thẻ ký trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng được xem là Khách hàng/Chủ thẻ đương nhiên chấp nhận các quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng thẻ, kể cả Bản Điều kiện và điều khoản này.

Cám ơn Quý khách

đã sử dụng dịch vụ thẻ của SCB!


**Mọi yêu cầu hỗ trợ trong quá trình sử dụng thẻ,
Quý khách vui lòng liên hệ:**


- Hotline: 1800 54 54 38
- Email: cardcenter@scb.com.vn
- Chi nhánh/Phòng giao dịch gần nhất của SCB




NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN
SAIGON COMMERCIAL BANK

*Mọi yêu cầu hỗ trợ trong quá trình sử dụng thẻ,
Quý khách vui lòng liên hệ:*

 Hotline: 1800 54 54 38

 Email: cardcenter@scb.com.vn

 Chi nhánh/Phòng giao dịch gần nhất của SCB